

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2017/QĐST-DS

A, ngày 04 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng X.

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đoàn Văn B, phường 12, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1984 và ông Ngô Văn P, sinh năm 1981; đều trú tại: 16A/119 T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (giấy ủy quyền số 791/UQTT- QTRR.17 ngày 22/6/2017 của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng X).

Bị đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1962; trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Tính đến ngày 27/7/2017 bà Đỗ Thị T còn nợ Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng X số tiền 47.891.883đ (bốn mươi bảy triệu tám trăm chín một nghìn tám trăm tám ba đồng) theo văn bản đề nghị vay

vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160530-133021-2377 ngày 28/5/2016. Trong đó nợ gốc là 39.366.332đ (ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi hai đồng) và số tiền lãi là 8.525.551đ (tám triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi một đồng).

+ Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng X và bà Đỗ Thị T thống nhất phương án trả nợ như sau:

Bà Đỗ Thị T có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng X số tiền nợ gốc là 39.366.332đ (ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi hai đồng) theo phương thức bà T sẽ trả 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng) và trả vào ngày 26 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi hết số tiền nợ gốc nói trên. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng X sẽ miễn cho bà T toàn bộ số tiền lãi là 8.525.551đ (tám triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi một đồng) nếu bà T thực hiện theo đúng cam kết trên.

Trường hợp bà Đỗ Thị T không thực hiện theo đúng thỏa thuận trên với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng X thì bà T phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng X toàn bộ số tiền nợ gốc là 39.366.332đ (ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi hai đồng) và số tiền lãi là 8.525.551đ (tám triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi một đồng) và khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Đỗ Thị T nhận nộp cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.197.300đ (đã làm tròn một triệu một trăm chín bảy nghìn ba trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.197.000 đồng tại biên lai thu số 0002575 ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu

thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA huyện A;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn